

Số: 2364 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên quan đến doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 2700 /TTr-SGDĐT ngày 28/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình liên quan đến doanh nghiệp thuộc

phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục I, II chi tiết kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Danh mục được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

b) Thường xuyên rà soát, đánh giá, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, thực hiện tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

c) Đẩy mạnh công tác phổ biến, thông tin, tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp và người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, vận hành Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo hoạt động thông suốt và đáp ứng các yêu cầu về chức năng, kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin.

c) Tích hợp, cung cấp Danh mục dịch vụ công trực tuyến đã được phê duyệt trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; phối hợp với các cơ quan, đơn vị cập nhật, hiệu chỉnh, bổ sung nội dung thông tin, biểu mẫu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác truyền thông

về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; truyền thông các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: V1, V4, CB;
- VNPT Lai Châu (p/h);
- Lưu: VT, Hcc6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

Stt	Mã thủ tục	Tên TTHC	Số lượng	Phí/Lệ phí thực hiện		
				Phí	Lệ phí	Không
TỔNG			28	0	0	28
Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác				0	0	5
2	1.012974.000.00.00.H35	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)				X
3	1.012973.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập				X
4	1.012959.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao				X
5	1.012958.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên				X
Lĩnh vực Giáo dục mầm non			6	0	0	6
2	1.012962.000.00.00.H35	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ				X
3	1.012961.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ				X
4	1.006444.000.00.00.H35	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại				X
5	1.006445.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ				X
6	1.006390.000.00.00.H35	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục				X
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp			6	0	0	6
2	1.013761.H35	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				X
3	1.013763.H35	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				X
4	1.013759.H35	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thục				X
5	1.000389.000.00.00.H35	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp				X
6	2.000189.000.00.00.H35	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp				X
Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên			5	0	0	5

Stt	Mã thủ tục	Tên TTHC	Số lượng	Phí/Lệ phí thực hiện		
				Phí	Lệ phí	Không
2	1.013758.H35	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)				X
3	1.013754.H35	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục				X
4	1.013751.H35	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục				X
5	1.013753.H35	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục				X
Lĩnh vực Giáo dục Tiểu học			3	0	0	3
2	1.004563.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học				X
3	1.001639.000.00.00.H35	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)				X
Lĩnh vực Giáo dục Trung học			2	0	0	2
1	1.012955.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông				X
2	1.012967.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở				X
Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài			1	0	0	1
1	1.001497.000.00.00.H35	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục				X

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LAI CHÂU***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)*

Stt	Mã thủ tục	Tên TTHC	Số lượng	Phí/Lệ phí thực hiện		
				Phí	Lệ phí	Không
TỔNG			22	1	0	21
Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác			3	0	0	3
1	1.012975.000.00.00.H35	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học				X
2	1.012971.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập				X
3	3.000299.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao				X
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp			5	0	0	5
1	1.013755.H35	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực				X
2	1.013765.H35	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận				X
3	1.013764.H35	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;				X
4	1.013762.H35	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				X
5	1.013760.H35	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				X
Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên			3	0	0	3
1	1.013757.H35	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực				X
2	1.012969.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng				X
3	1.012988.000.00.00.H35	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)				X
Lĩnh vực Giáo dục Tiểu học			1	0	0	1
1	1.012963.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học				X
Lĩnh vực Giáo dục Trung học			3	0	0	3
1	1.012968.000.00.00.H35	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)				X

Stt	Mã thủ tục	Tên TTHC	Số lượng	Phí/Lệ phí thực hiện		
				Phí	Lệ phí	Không
2	1.012964.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở				X
3	1.012944.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông				X
Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân			3	0	0	3
1	1.008725.000.00.00.H35	Chuyển đổi trường tiểu học tư thực, trường trung học cơ sở tư thực và trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận				X
2	1.008724.000.00.00.H35	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận				X
3	1.005143.000.00.00.H35	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài				X
Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài			3	0	0	3
1	2.000729.H35	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài				X
2	1.008723.000.00.00.H35	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận				X
3	1.001496.000.00.00.H35	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết				X
Lĩnh vực Văn bằng chứng chỉ			1	1	0	0
1	1.004889.000.00.00.H35	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam		X		